

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN S  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2020/HNGĐ-ST**  
Ngày : 29/12/2020  
V/v tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH PHÚ YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bạch Văn Trinh.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Cử và Ông Đinh Văn Hùng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nay Y Sura, Thư ký Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Khắc Nghiệp, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 162/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Vy Sơn Đ**, sinh năm 1986; có mặt.

- *Bị đơn:* **Lê Thị Ph**, sinh năm 1991; vắng mặt.

Đồng trú: thôn N, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Nguyên đơn Vy Sơn Đ trình bày:***

Quan hệ hôn nhân: Tôi và bị đơn Lê Thị Ph có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã S1, huyện S1. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau, vợ chồng đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với bị đơn Lê Thị Ph.

Con chung: Có 02 con chung Vy Hoài Ph, sinh ngày 16/02/2013 và Vy Hải Đ, sinh ngày 26/8/2017. Từ khi bị đơn Ph bỏ nhà đi hai con đều sống với tôi, khi ly hôn tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Lê Thị Ph đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và đăng thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được.

*Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, con chung và tài sản.
- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát cùng cấp và người tham gia tố tụng đúng theo quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định về quyền, nghĩa vụ và nội quy phiên tòa. Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa xác minh, thu thập chứng cứ liên quan đến việc bị đơn Lê Thị Ph còn sống hay đã chết để có căn cứ giải quyết ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn: Tại biên bản xác minh ngày 19/10/2020, Công an xã S1 cung cấp như sau: *“Bị đơn Lê Thị Ph có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã S1, huyện S, tỉnh Phú Yên chưa cắt khẩu chuyển đi nơi khác. Bị đơn Lê Thị Ph không có mặt tại địa phương từ tháng 02/2020 cho đến nay, còn chị Ph đi đâu, làm gì, ở đâu thì không nắm rõ do chị Ph không khai báo”*. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng, thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên báo đài, cổng thông tin đại chúng nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu ly hôn: Nguyên đơn Vy Sơn Đ trình bày: Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân với nhau. Tại đơn xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 22/12/2020 do nguyên đơn cung cấp có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã S1 thể hiện *“Đến năm 2019 vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã, không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Chị Ph đã bỏ nhà đi từ khoảng tháng 02/2020 đến nay”*. Từ các tài liệu, chứng cứ trên, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hôn nhân của hai vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[3] Xét yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn: Cháu Vy Hoài Ph, sinh ngày 16/02/2013 có nguyện vọng được ở với ba khi cha mẹ ly hôn. Mặt khác, từ khi bị đơn Lê Thị Ph bỏ nhà đi cả 02 con chung đều do nguyên đơn Vy Sơn

Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục có xác nhận của chính quyền địa phương. Xét thấy hai cháu Ph, Đ đang sống cùng cha và đảm bảo tình cảm anh em nên Hội đồng xét xử có căn cứ giao 02 con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Đối với tài sản, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nguyên đơn phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[6] Chi phí thông báo tìm kiếm: Nguyên đơn tự nguyện chịu 2.200.000đ theo khoản 2 Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Đối với đề nghị tạm ngừng phiên tòa của Kiểm sát viên để xác minh, thu thập liên quan đến việc bị đơn Lê Thị Ph còn sống hay đã chết là không cần thiết. Vì trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết, thông báo các văn bản tố tụng đúng quy định pháp luật và đảm bảo quyền lợi của bị đơn theo Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, Tòa án vẫn xét xử vụ án theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 173, khoản 2 Điều 180, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các Điều 51, 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Vy Sơn Đ. Nguyên đơn Vy Sơn Đ được ly hôn với bị đơn Lê Thị Ph.

2. Giao 02 con chung Vy Hoài Ph, sinh ngày 16/02/2013 và Vy Hải Đ, sinh ngày 26/8/2017 cho nguyên đơn Vy Sơn Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn. Bị đơn Lê Thị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí: Buộc nguyên đơn Vy Sơn Đ phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006216 ngày 13/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Phú Yên.

4. Chi phí thông báo tìm kiếm: Nguyên đơn tự nguyện chịu 2.200.000đ chi phí (đã nộp đủ).

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Phú Yên (01);
- VKSND huyện S (02);
- CC THADS huyện S (01);
- Các đương sự (02);
- UBND xã S1 (01);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bạch Văn Trình**